

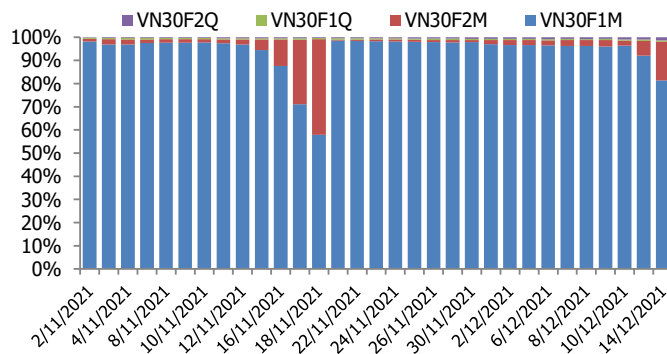
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2112	16/12/2021	2	1518.50	25,446
VN30F2201	20/1/2022	37	1517.00	5,248
VN30F2203	17/3/2022	93	1511.00	189
VN30F2206	16/6/2022	184	1514.40	404

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 2,6 đến 7,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,36 điểm. Basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 giảm nhẹ xuống +2,06 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên +0,56 điểm. Tổng thanh khoản thị trường phiên này tăng 28,71% so với phiên liền trước, đạt 148.846 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 1.994 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.194 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở giảm điểm trong những phút cuối phiên dưới sức ép từ nhóm cổ phiếu VN30 khi nhà đầu tư lo ngại rằng tuần này là tuần cơ cấu của các quỹ ETF. Do vậy dòng tiền tiếp tục dịch chuyển sang nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm cơ hội đầu tư. Tín hiệu đáng chú ý thứ 2 là thanh khoản thị trường đang tăng trở lại trong tuần này nhờ hoạt động cơ cấu danh mục của các quỹ ETF, điều có cũng đồng nghĩa với cơ hội cho dòng tiền lớn quay trở lại đối ứng.
- Thị trường chứng khoán phái sinh tuần này vẫn hứa hẹn kịch bản biến động khó lường. Bởi, phiên đảo hạn phái sinh cũng sẽ trùng với thời điểm cuộc họp FED cuối cùng trong năm vào ngày 14-15/12 diễn ra. Khó có thể biết bên nào chiếm ưu thế, nên chiến lược giao dịch theo biên độ vẫn là chiến lược chủ đạo. Nhà đầu tư nên tiếp tục áp dụng chiến lược "mua ở hỗ trợ, bán tại kháng cự". Trong đó, ưu tiên Long khi chỉ số test lại khu vực 1512-1515 điểm và cắt lỗ nếu giá xuống dưới 1510 điểm. Ở chiều ngược lại, có thể canh bán khi chỉ số tiệm cận ngưỡng cản mạnh 1525-1528 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

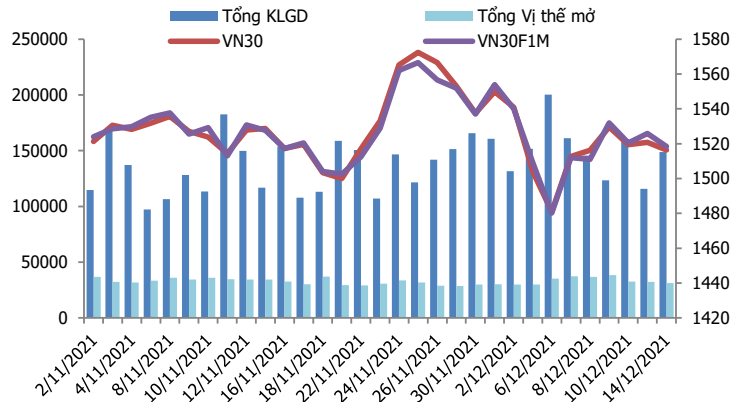
Ưu tiên mở vị thế Long khi giá điều chỉnh về khu vực hỗ trợ 1512-1515 điểm và quản trị rủi ro nếu chỉ số thủng ngưỡng 1510 điểm, bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1525-1528 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Biên độ dao động lớn do đó nên hạn chế giữ vị thế qua đêm.

Chiến lược giao dịch spread

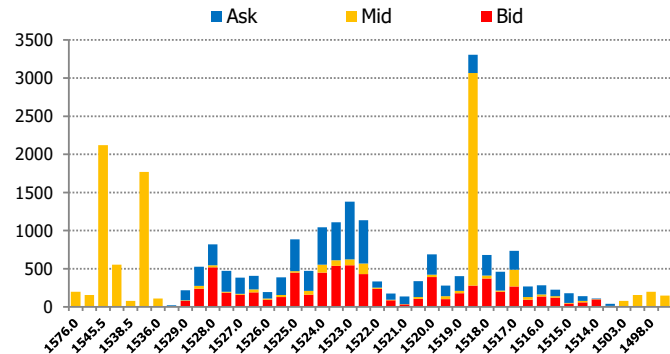
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2112	1518.5	-0.48	143,404	26.5	25,446	-14.6
VN30F2201	1517.0	-0.17	5,337	204.3	5,248	151.9
VN30F2203	1511.0	-0.40	55	-88.9	189	2.2
VN30F2206	1514.4	-0.04	50	8.7	404	26.3
Tổng			148,846	28.7	31,287	-3.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 2,6 đến 7,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,36 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 28,71% so với phiên liền trước, đạt 148.846 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại tiếp tục bán ròng HĐTL tháng 12 với 1.994 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 4.194 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2112 là 1.516,55 điểm (thấp hơn 1,95 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2201 là 1.518,43 điểm (+1,43 điểm), VN30F2203 là 1.521,44 điểm (+10,44 điểm) và VN30F2206 là 1.526,35 điểm (+11,95 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

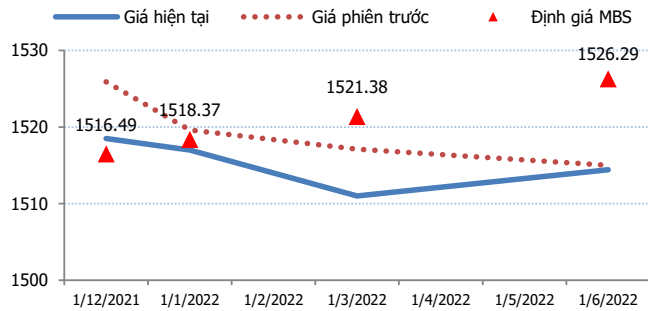
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1512-1515	1510-1513	1480-1488
Kháng cự	1525-1528	1540-1546	1559-1563

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

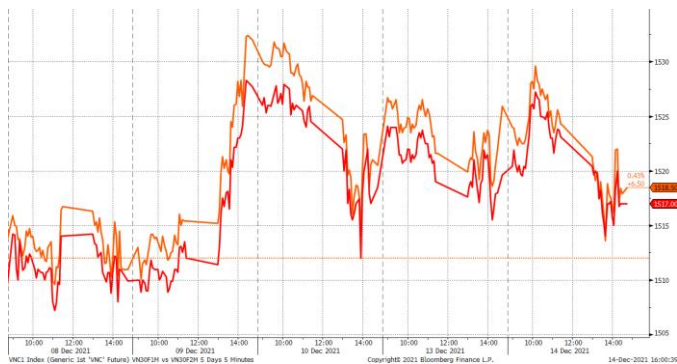


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	-6.30	4.8	-3.04
VN30F1Q - VN30F1M	-7.5	-8.80	1.3	-7.16
VN30F1Q - VN30F2M	-6	-2.50	-3.5	-4.12
VN30F2Q - VN30F1M	-4.1	-10.90	6.8	-7.02
VN30F2Q - VN30F2M	-2.6	-4.60	2	-3.98
VN30F2Q - VN30F1Q	3.4	-2.10	5.5	0.14

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



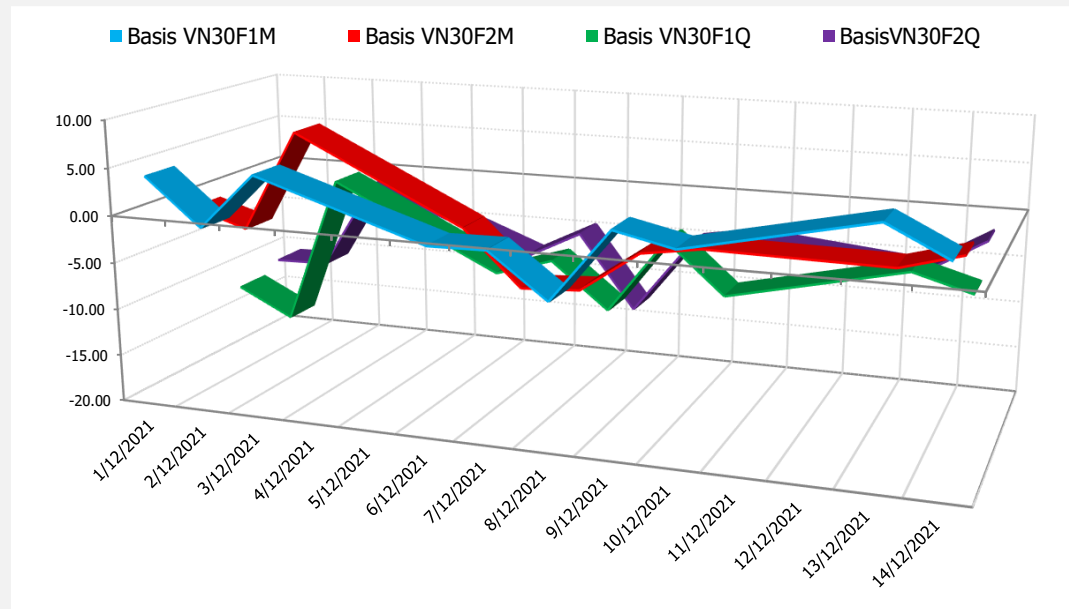
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

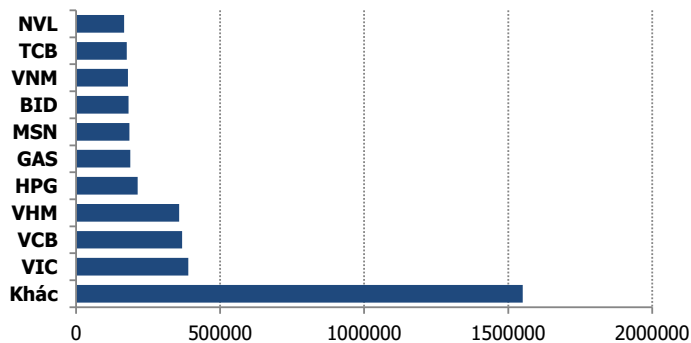
- Thị trường phái sinh tiếp tục diễn ra với những nhịp rung lắc mạnh. Sau nhịp tăng đầu phiên, áp lực bán mạnh khiến các HĐTL đồng loạt quay đầu điều chỉnh. Đóng cửa, cả 4 HĐTL giảm từ 2,6 đến 7,4 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 4,36 điểm. Basis của các hợp đồng không thay đổi nhiều so với phiên trước đó, cụ thể basis của kỳ hạn tháng 12 giảm nhẹ xuống +2,06 điểm, trong khi basis hợp đồng tháng 1 tăng lên +0,56 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -7,5 điểm đến 3,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2201-VN30F2112) tăng thêm 4,8 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

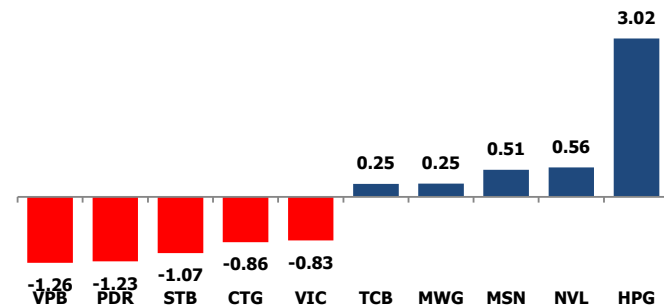


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1476.02	1516.44
Thay đổi	-0.19	-4.36
%Chg	-0.01	-0.29
YTD	33.71	41.62
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,748.64	3,958.41
P/E	17.41	14.55
P/B	2.76	2.95

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân kéo các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (9) và 2 mã đứng tham chiếu. VPB và PDR trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,25 điểm và -1,16 điểm; ngoài ra STB, VIC hay HDB là những bluechips giảm và khiến chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,36 điểm (-0,29%) xuống 1.516,44 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 189,33 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 9.118 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng với 845,45 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-533 tỷ đồng), VPB (-148 tỷ đồng), GEX (-110 tỷ đồng), SSI (-63 tỷ đồng), HSG (-46 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

Đồ thị kỹ thuật chỉ số VN30-Index



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,476.02	(0.01)	17.41	33.71
Dow Jones	35,544.18	(0.30)	19.83	16.13
S&P500	4,634.09	(0.75)	25.39	23.38
Nikkei 225	28,502.25	0.24	16.24	3.86
Shanghai	3,661.53	(0.53)	15.61	5.43
DAX	15,453.56	(1.08)	15.03	12.65
Vàng	1,771.97	0.06		(6.66)
Dầu WTI	70.02	(1.00)		44.31

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thời Mai - 12/11/2021			
Thời Ám - 14/11/2021			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 10)	5.9%	4.6%	4.9%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 11)	-14.9K		-49.8K
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%	0.5%	0.8%
Thời Tư - 15/11/2021			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 11)	3.5%	3.8%	
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 11)	4.2%	4.7%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.7%	1.0%	
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	1.7%	0.8%	
Canada - CPI lõi (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.6%		
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.240M		
Mỹ - Quyết định lãi suất	0.25%	0.25%	
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 3)	2.8%	-4.5%	
Thời Năm - 16/11/2021			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 11)	-46.3K	200.0K	
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 4)	-0.75%	-0.75%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 12)	57.4	57.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	57.6		
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.1		
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	58.5		
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 12)	0.10%	0.10%	
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 12)	-0.50%	-0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.25%		
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 11)	1.653M	1.660M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	184K	195K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 12)	39.0	30.0	
Thời Sáng - 17/11/2021			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 11)	0.8%	0.5%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 12)	96.5	95.4	
Châu Âu - Chỉ số CPI (năm/năm) (Tháng 11)	4.9%	4.9%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi một số cổ phiếu công nghệ lớn sụt giảm và dữ liệu lạm phát mới tiếp tục cho thấy giá cả tăng mạnh. Kết phiên, chỉ số Nasdaq Composite dẫn đầu đã giảm, rớt 1,14% xuống 15.237,64 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 0,75% xuống 4.634,09 điểm. Dow Jones giữ được đà tăng tốt hơn nhưng vẫn mất 106,77 điểm (-0,3%) còn 35.544,18 điểm.
- Giá dầu giảm sau khi Cơ quan Năng lượng Quốc tế IEA cho biết biến chủng Omicron làm giảm sự phục hồi nhu cầu toàn cầu. Chốt phiên 14/12, dầu Brent giảm 69 US cent hay 0,9% xuống 73,7 USD/thùng, dầu WTI giảm 56 US cent hay 0,8% xuống 70,73 USD/thùng.
- Giá vàng giảm gần 1% sau khi giá sản xuất của Mỹ tăng làm đẩy lên dự đoán tăng lãi suất sớm hơn dự kiến trước cuộc họp kéo dài hai ngày của Cục dự trữ liên bang. Vàng giao ngay giảm 0,9% xuống 1.771,66 USD/ounce. Vàng Mỹ kỳ hạn tháng 2/2022 đóng cửa giảm 0,9% xuống 1.772,3 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, PDR và STB là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,25 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.25	47,700	2.47	6.28%	1714.439	3.02	6.73	2.54
TCB	Banks	8.20	50,100	0.20	1.91%	358.442	0.25	10.09	2.01
VIC	Real Estate Management & Development	7.99	102,500	-0.68	1.48%	268.883	-0.83	82.13	3.84
VPB	Banks	7.25	35,000	-1.13	2.29%	567.299	-1.26	12.58	2.50
VHM	Real Estate Management & Development	6.28	82,100	0.00	1.34%	253.692	0.00	9.91	4.07
ACB	Banks	5.48	33,300	-0.30	1.21%	70.878	-0.25	9.25	2.12
MSN	Food Products	5.31	157,000	0.64	1.16%	147.661	0.51	77.30	8.61
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.29	95,700	-0.31	1.05%	109.5	-0.25	21.54	5.11
VNM	Food Products	5.17	86,300	-0.12	0.81%	144.597	-0.09	19.13	5.80
MWG	Specialty Retail	4.50	135,400	0.37	1.87%	89.81	0.25	22.09	5.14
MBB	Banks	4.21	28,250	-0.53	1.42%	173.819	-0.34	9.61	1.90
NVL	Real Estate Management & Development	4.18	113,100	0.89	2.70%	572.513	0.56	47.58	4.87
STB	Banks	3.61	28,100	-1.92	2.49%	323.931	-1.07	15.02	1.59
HDB	Banks	2.96	29,600	-1.50	3.04%	146.673	-0.68	10.52	2.14
VCB	Banks	2.90	99,300	-0.30	1.41%	85.936	-0.13	17.43	3.37
TPB	Banks	2.54	50,500	0.00	3.64%	118.085	0.00	11.39	2.39
SSI	Capital Markets	2.41	52,700	-1.31	2.47%	771.467	-0.49	24.26	3.83
VJC	Airlines	2.41	124,000	-1.43	2.36%	99.434	-0.53	445.07	3.96
CTG	Banks	1.67	32,400	-0.92	2.16%	237.471	-0.86	9.39	1.64
VRE	Real Estate Management & Development	1.61	30,200	-0.82	1.16%	169.28	-0.20	31.67	2.25
KDH	Real Estate Management & Development	1.45	48,500	-2.22	2.89%	94.411	-0.50	26.13	3.19
PDR	Capital Markets	1.29	92,500	-5.90	6.49%	428.617	-1.23	28.53	7.28
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.25	96,200	-2.34	2.82%	29.451	-0.45	22.83	3.93
SAB	Food Products	0.77	152,800	0.33	1.32%	19.303	0.04	25.97	4.62
GAS	Gas Utilities	0.67	98,200	0.20	2.49%	74.273	0.02	22.93	3.82
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.56	16,600	2.47	6.27%	445.055	0.20	13.39	1.29
BID	Banks	0.52	45,300	-0.44	1.11%	77.759	-0.03	18.50	2.20
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.50	54,500	1.49	2.43%	56.668	0.11	20.57	2.82
GVR	Real Estate Management & Development	0.44	38,150	-0.91	4.13%	103.045	-0.06	30.66	3.10
BVH	Beverages	0.31	58,500	-1.18	1.72%	32.964	-0.06	23.65	2.04

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn